

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2022/HS-ST

Ngày 20-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Đức Bản, Ông Nguyễn Quốc Phú

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Long - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 69/2022/TLST- HS ngày 23 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, tên gọi khác: Không, sinh ngày 26 tháng 9 năm 1985 tại Quảng Bình; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn 9 H, xã L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Nhân viên tiếp thị; trình độ học vấn: Lớp 08/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị D; có vợ và 01 người con sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm hoãn xuất cảnh và Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/6/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Trần Thị Thu N, sinh năm 1981, cư trú: Thôn T, xã Q, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1955, cư trú: Thôn Đ, xã L, huyện T, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

+ Chị Trần Thị T sinh năm 1988, cư trú: Thôn 9 H, xã L thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 18/4/2022, Nguyễn Văn T một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu trắng xám – đen, BKS 73V2-9167 của mình đi qua nhà chị Trần Thị Thu N ở thôn Tân Phú, xã Quang Phú, thành phố Đồng Hới, Tuyên phát hiện có 01 cây Mai trồng trước hàng rào nhà. Quan sát xung quanh thấy không có người, Tuyên nảy sinh ý định trộm cắp tài nên dừng xe và tiến đến dùng tay nhổ cây Mai trên chõ về trồng sau vườn nhà mình. Sau khi hành vi trộm cắp bị phát hiện, Tuyên đã giao nộp tài sản cho cơ quan điều tra.

Theo Kết luận định giá tài sản số 94/KL-HĐĐG ngày 10/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đồng Hới kết luận: 01 cây Mai xuân, đợt xanh, hoa vàng, cao 3,3m, đường kính gốc: 40cm, đường kính tán rộng: 1,8m, đường kính thân 09cm, cây trồng năm 2015, trị giá 8.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đồng Hới đã thu giữ và trả lại cho chị Trần Thị Thu N 01 cây Mai xuân, đợt xanh, hoa vàng, cao 3,3m, đường kính gốc: 40cm, đường kính tán rộng: 1,8m, đường kính thân 09cm; thu giữ của Nguyễn Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng xám – đen, số máy: JC43E-5690673, số khung: RLHJC4322AY531963, BKS 73V2-9167, xe đã qua sử dụng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị D (mẹ bị cáo Tuyên) có đơn trình bày xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave mà Tuyên sử dụng làm phương tiện đi lại và sử dụng để chở cây Mai lấy trộm được về nhà là do bà mua vào năm 2010 sau đó giao cho T làm phương tiện đi làm và để thuận tiện trong quá trình tham gia giao thông thì đã đăng ký tên chủ sở hữu xe là Tuyên. Việc Tuyên sử dụng tài sản này làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp bà hoàn toàn không biết. Vì vậy, bà D có yêu cầu xin được nhận lại tài sản là xe mô tô nói trên.

Bị cáo Tuyên cũng có đơn xin nhận lại tài sản là xe mô tô hiện đang là vật chứng trong vụ án vì đây là phương tiện đi lại duy nhất của vợ chồng để lao động kiếm sống, thừa nhận đây là tài sản do mẹ bị cáo mua cho từ khi bị cáo chưa lập gia đình. Trong trường hợp nếu bị Tòa án tịch thu tài sản này thì sẽ rất khó khăn cho gia đình bị cáo trong việc đi lại hằng ngày.

Trách nhiệm dân sự: Chị Trần Thị Thu N đã nhận lại tài sản. Ngoài ra, bị cáo Tuyên đã tự nguyện bồi thường thêm cho chị N 01 cây Mai khác trị giá 20.000.000 đồng. Hiện chị N không có yêu cầu gì thêm và có đơn đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

Cáo trạng số 70/CT-VKSĐH-KT ngày 22/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình đã truy tố Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà sơ thẩm:

Bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận diễn biến hành vi phạm tội như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình thực hành quyền công tố tại phiên toà sau khi đánh giá chứng cứ, tính chất của vụ án, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên tội danh như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 7-9 tháng cải tạo không giam giữ.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại tài sản cho Nguyễn Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng xám-đen, số máy: JC43E-5690673, số khung: RLHJC4322AY531963, BKS 73V2-9167, xe đã qua sử dụng.

- Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn T không tranh luận về tội danh và mức hình phạt, về xử lý vật chứng mà Kiểm sát viên đã đề nghị trong bản luận tội.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đồng Hới, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân thành phố Đồng Hới, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên những hành vi, quyết định đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về thủ tục tố tụng:

Bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa: Xét thấy quá trình điều tra đã thu thập đủ tài liệu, chứng cứ và lời khai liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự nêu trên, bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên việc vắng mặt của bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến quá trình

xét xử vụ án. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vụ án.

[3]. Về trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 18/4/2022, Nguyễn Văn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 cây Mai của chị Trần Thị Thu Nga ở thôn Tân Phú, xã Quang Phú, thành phố Đồng Hới, có trị giá là 8.000.000 đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra là thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, hành vi trên đây của Nguyễn Văn T đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo:

Đây là vụ trộm cắp tài sản do một mình Nguyễn Văn T thực hiện. Do có sở thích đam mê cây cảnh nên bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác là 01 cây Mai sau đó mang về trồng trong vườn nhà mình. Hành vi của bị cáo đã thực hiện gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương và gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do đó, để đấu tranh phòng ngừa tội phạm, trong đó có tội xâm phạm sở hữu, góp phần bảo vệ tài sản của nhân dân, cần thiết xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự một cách nghiêm khắc.

[5]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt áp dụng đối với bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo sau khi phạm tội đã tự nguyện trả lại toàn bộ tài sản chiếm đoạt và còn thực hiện bồi thường thêm cho bị hại; bị hại không có yêu cầu gì về dân sự và có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng đối với bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự, bị cáo có nơi cư trú ổn

định, rõ ràng nên không cần thiết cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà cần cho bị cáo thấy được bản chất khoan hồng của pháp luật, động viên bị cáo tự cải tạo, giáo dục để bị cáo có điều kiện gánh vác trọng trách gia đình, trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội, Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T hình phạt cải tạo không giam giữ.

Xét thấy bị cáo Nguyễn Văn T hiện có hoàn cảnh khó khăn, việc làm và nguồn thu nhập không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo trong thời gian thi hành hình phạt.

- Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Nguyễn Văn T hiện nay có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thu nhập thấp, không ổn định nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Trần Thị Thu Nga đã nhận lại tài sản và bồi thường từ bị cáo và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đồng Hới đã thu giữ và trả lại cho chị Trần Thị Thu N 01 cây Mai xuân, đợt xanh, hoa vàng, cao 3,3m, đường kính gốc: 40cm, đường kính tán rộng: 1,8m, đường kính thân 09cm. Xét việc xử lý vật chứng nêu trên của cơ quan điều tra là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Đối với vật chứng là 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng xám – đen, số máy: JC43E-5690673, số khung: RLHJC4322AY531963, BKS 73V2-9167, xe đã qua sử dụng, thu giữ của Nguyễn Văn T, Hội đồng xét xử xét thấy: Xe mô tô nói trên là phương tiện bị cáo Tuyên sử dụng đi đến địa điểm trộm cắp tài sản và sau đó tiếp tục dùng xe mô tô này để chở tài sản chiếm đoạt được là cây Mai mang về nhà mình. Tuy nhiên, xét thấy xe mô tô là phương tiện di chuyển duy nhất của bị cáo và gia đình, là tài sản đăng ký quyền sở hữu là bị cáo nhưng là tài sản của mẹ bị cáo và đồng ý để cho bị cáo đứng tên sở hữu để thuận tiện trong quá trình tham gia giao thông. Bà Dững hoàn toàn không biết việc bị cáo Tuyên sử dụng xe mô tô nói trên để thực hiện hành vi phạm tội. Trong khi đi ngang qua nhà chị Nga phát hiện có cây Mai xuân, vì là có sở thích về cây cảnh nên bị cáo bất ngờ nảy sinh ý định nhổ cây Mai này về trồng trong vườn nhà mình. Như vậy, bị cáo không có ý định trộm cắp tài sản từ trước và xe mô tô nói trên không phải là phương tiện liên quan trực tiếp đến hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo vì nếu trong trường hợp không có xe mô tô thì bị cáo vẫn có thể thực hiện được việc nhổ trộm cây Mai và mang về nhà mình trồng như mô tả trong vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải tịch thu mà trả lại vật chứng là xe mô tô cho bị cáo Nguyễn Văn T là phù hợp với quy định Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình về các căn cứ pháp luật, đề xuất hình phạt, xử lý vật chứng là phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[9]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Lộc Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Lộc Ninh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Văn T trong thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

3. Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

4. Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng xám – đen, số máy: JC43E-5690673, số khung: RLHJC4322AY531963, BKS 73V2-9167, xe đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng trên thể hiện theo Biên bản về việc giao nhận hồ sơ vật chứng ngày 25/8/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Hới với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới).

5. Về án phí:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người tham gia tố tụng khác vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND, Công an thành phố Đồng Hới;
- Chi cục THADS thành phố Đồng Hới;
- Thi hành án phạt tù;
- UBND xã Lộc Ninh
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Mai Thị Mỹ Hạnh